



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội - Việt Nam
ĐT: +84.24.38252791 - Fax: +84.24.38256911

CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH
Certificate of Analysis



ỐNG CHUẨN ĐỘ NATRI NITRIT 0,1M

SODIUM NITRITE FOR 1000 ml, C(NaNO₂) = 0.1 M TITRISOL

SKS: V032017.03

I. **Mục đích sử dụng:** Ống chuẩn độ natri nitrit SKS: V032017.03 đựng một lượng tinh thể NaNO₂ màu trắng ngà, sau khi thêm nước cất vừa đủ 1000,0 ml có nồng độ 0,1M được sử dụng làm dung dịch chuẩn độ trong phương pháp chuẩn độ nitrit.

Intended use: Ready made reagent ampoule of sodium nitrite control No. V032017.03 contain a sufficient white to slightly yellow crystalline quantity of NaNO₂ reagent, the concentration after dilution to 1000.0 ml $c(\text{NaNO}_2) = 0.1\text{M}$ is used in assay by nitrite titration.

II. **Kết quả phân tích:** Ống chuẩn độ natri nitrit 0,1M SKS: V032017.03 được liên kết chuẩn với chất gốc acid sulfanilic theo Dược điển Việt Nam.

Analytical data: 0.1M sodium nitrite reagent ampoule Control No. V032017.03 was directly traceable to Standard Reference Material of sulfanilic acid which was prepared to Vietnamese Pharmacopoeia.

1. Định tính

Identifications

Cho các phản ứng định tính của natri nitrit.

Give the reactions of sodium nitrite

2. Hệ số hiệu chỉnh K của dung dịch NaNO₂ : 1,0005

0,1M sau khi pha vừa đủ 1000,0 ml

Titre value of 0.1M NaNO₂ solution after dilution to 1000.0 ml

Độ không đảm bảo do mở rộng $U = \pm 0,0005$; hệ số phủ k = 2 ở độ tin cậy 95%

Expanded uncertainty of the certified value $U = \pm 0.0005$; calculated using a coverage factor of 2 at level of confidence of approximately 95%.

III. **Bảo quản:** Nhiệt độ 25 ± 5 °C, tránh ánh sáng.

Storage: Keep ampoule protected from light, preferably at the temperature 25 ± 5 °C.

Date of adoption

29th May 2020

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

VIỆN TRƯỞNG

Director

